SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA GÒ VẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2546 /QĐ-BVĐKGV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu "Gói thầu Mua sắm bổ sung thuốc Generic năm 2026 (lần 3)"

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA GÒ VẤP

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu và một số luật khác;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu và một số luật khác;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BYT ngày 16/04/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc có ít nhất 03 hãng trong nước sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương EU-GMP và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế và về chất lượng, giá, khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BYT ngày 20/04/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thuốc;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BYT ngày 14/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục thuốc, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế được áp dụng hình thức đàm phán giá và quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát và báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc đổi tên Bệnh viện quận Gò Vấp thành Bệnh viện Đa khoa Gò Vấp;

Căn cứ Quyết định số 4162/QĐ-SYT ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa Gò Vấp;

Căn cứ nhu cầu sử dụng thuốc do các khoa lâm sàng đề xuất và tình hình cung ứng thuốc phục vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện;

Căn cứ Thông báo số 1452/TB-BVĐKGV ngày 07 tháng 7 năm 2026 và Thông báo số 1753/TB-BVĐKGV ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Gò Vấp về việc yêu cầu báo giá;

Căn cứ báo giá của các đơn vị cung ứng và thông tin giá thuốc được công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Trích Biên bản họp Hội đồng Thuốc và Điều trị ngày 18 tháng 9 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2544/QĐ-BVĐKGV ngày 17 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Gò Vấp phê duyệt dự toán Gói thầu Mua sắm bổ sung thuốc Generic năm 2026 (lần 3);

Xét Tờ trình khoa Dược ngày 17. tháng 11.. năm 2026 của Khoa Dược về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu Mua sắm bổ sung thuốc Generic năm 2026 (lần 3);

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm: Gói thầu Mua thuốc không lựa chọn được nhà thầu và thuốc phát sinh trong quá trình điều trị năm 2026 với nội dung: *(chi tiết theo phụ lục đính kèm)*

Điều 2. Khoa Dược, Phòng Tài chính kế toán, các bộ phận và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu: VT, P.TCCB-HCQT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA GÒ VẤP

Trần Phủ Mạnh Siêu

PHỤ LỤC I
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số 2546 /QĐ -BVĐKGV ngày 18 tháng 11 năm 2026)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Đa khoa Gò Vấp	Gói thầu Mua sắm bổ sung thuốc Generic năm 2026 (lần 3)	Mua sắm bổ sung thuốc Generic năm 2026 (lần 3)	493.829.000	Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (bao gồm cả nguồn thu do cơ quan bảo hiểm thanh toán) và nguồn thu hợp pháp khác	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn		30 ngày	Quý IV năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
Tổng giá gói thầu				**493.829.000 VND** **(Bốn trăm chín mươi ba triệu tám trăm hai mươi chín nghìn đồng)**								

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA GÒ VẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC
GÓI THẦU MUA SẮM BỔ SUNG THUỐC GENERIC NĂM 2026 (LẦN 3)
(Đính kèm quyết định phê duyệt dự toán số 2546 /QĐ-BVĐKGV ngày 18 tháng 11 năm 2026)

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng (thể tích đơn vị thuốc)	Nhóm TCKT	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Fentanyl	0,1 mg/2 mL; 2 mL	Nhóm 1	Thuốc tiêm	Tiêm	Chai/lọ/ống	**300**	30.000	9.000.000
2	Fentanyl	0,1 mg/2 mL; 2 mL	Nhóm 5	Thuốc tiêm	Tiêm	Chai/lọ/ống	**300**	18.000	5.400.000
3	Sufentanil	50 mcg/mL; 1 mL	Nhóm 1	Thuốc tiêm	Tiêm	Chai/lọ/ống	**100**	78.958	7.895.800
4	Digoxin	0,25 mg/mL; 1 mL	Nhóm 4	Thuốc tiêm	Tiêm	Chai/lọ/ống	**50**	16.000	800.000
5	Insulin trộn, hỗn hợp 30/70 (Mixtard-acting, Dual-acting)	100 IU/mL; 10 mL	Nhóm 1	Thuốc tiêm	Tiêm	Chai/lọ/ống	**2.600**	120.000	312.000.000
6	Rivaroxaban	15 mg	Nhóm 4	Viên	Uống	Viên	**3.000**	1.800	5.400.000
7	Rivaroxaban	20 mg	Nhóm 4	Viên	Uống	Viên	**3.000**	1.790	5.370.000
8	Metoclopramid hydroclorid	10 mg/2 mL; 2 mL	Nhóm 4	Thuốc tiêm	Tiêm	Chai/lọ/ống	**2.000**	1.944	3.888.000

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng (thể tích đơn vị thuốc)	Nhóm TCKT	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
9	Morphin	30 mg	Nhóm 4	Viên	Uống	Viên	**500**	10.000	5.000.000
10	Morphin	10 mg/mL; 1 mL	Nhóm 4	Thuốc tiêm	Tiêm	Chai/lọ/ống	**200**	8.925	1.785.000
11	Amiodaron hydroclorid	150 mg/3 mL; 3 mL	Nhóm 1	Thuốc tiêm	Tiêm	Chai/lọ/ống	**100**	30.048	3.004.800
12	Amiodaron hydroclorid	150 mg/3 mL; 3 mL	Nhóm 4	Thuốc tiêm	Tiêm	Chai/lọ/ống	**50**	24.000	1.200.000
13	Salbutamol (sulfat)	2,5 mg/2,5 mL; 2,5 mL	Nhóm 4	Dung dịch khí dung	Khí dung	Chai/lọ/ống	**1.000**	4.410	4.410.000
14	Salbutamol (sulfat)	5 mg/2,5 mL; 2,5 mL	Nhóm 4	Dung dịch khí dung	Khí dung	Chai/lọ/ống	**1.000**	8.400	8.400.000
15	Iobitridol	653,1 mg/mL(tương đương 300 mg iod/mL);100 mL	Nhóm 1	Thuốc tiêm	Tiêm	Chai/lọ/ống	**50**	592.000	29.600.000
16	Iohexol	647 mg/mL(tương đương 300 mg iod/mL);100 mL	Nhóm 1	Thuốc tiêm	Tiêm	Chai/lọ/ống	**50**	473.508	23.675.400
17	Ephedrin	30 mg/mL; 1 mL	Nhóm 1	Thuốc tiêm	Tiêm	Chai/lọ/ống	**200**	60.000	12.000.000
18	Mesalazin	500 mg	Nhóm 4	Viên	Uống	Viên	**10.000**	5.500	55.000.000
							TỔNG CỘNG		**493.829.000**